TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/12/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Y Mưng Niê;

2.Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 03/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L; Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 21, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T; Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày*:** Tôi và anh Trần Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 đến ngày 27/3/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Hai bên có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Tuy nhiên, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra cãi vã

với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện chúng tôi đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung chúng tôi có 01 con chung tên Trần Nguyễn Thiên K (sinh ngày 16/02/2020); Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và công nợ chung*:* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn trình bày ý trình bày ý kiến và xin giải quyết vắng mặt, anh Trần Thanh T trình bày: Tôi được Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thông báo về việc chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với tôi. Nhưng do tình hình dịch bệnh tôi đang ở lại Thành phố Hồ Chí Minh nên tôi làm đơn này trình bày ý kiến của tôi đối với yêu cầu ly hôn của chị L như sau: Tôi và chị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, đến ngày 27/3/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống thì hai bên có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chúng tôi đã sống ly hôn hơn 01 năm nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý để giải thoát cho nhau. Về con chung, chúng tôi có 01 con chung tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 16/02/2020, sẽ giao cho chị L nuôi dưỡng; còn cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và công nợ chung*:* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt tôi trong tất cả các lần làm việc và xét xử. Sau khi xét xử xong thì gửi Bản án cho tôi để tôi thuận tiện trong các giao dịch của tôi.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Trần Thanh T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Chí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không tin tưởng nhau, bất đồng ý kiến, thường xảy ra cãi vã với nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu

thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân hai bên vẫn không hàn gắn được; anh T đồng ý ly hôn với chị L nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp hơn quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Thiên K (sinh ngày 16/02/2020); hiện nay đang ở với chị Li. Chị L và anh T đều có nguyện vọng giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu giải quyết nên xem xét giải quyết. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0003556 ngày 13/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk phù hợp với khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Trần Nguyễn Thiên K (sinh ngày 16/02/2020) cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

Anh Trần Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0003556 ngày 13/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *UBND xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải